**BẢNG TỔNG HỢP, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý**

**Dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên,**

**người lái phương tiện thủy nội địa**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG GÓP Ý** | **TIẾP THU, GIẢI TRÌNH** |
| **1** | **Vụ Tài chính:** Không có ý kiến. |  |
| **2** | **Vụ Quản lý doanh nghiệp:** Thống nhất. |  |
| **3** | **Vụ Khoa học - Công nghệ và Môi trường:**  - Đề nghị rà soát nội dung quy định liên quan đến thủ tục hành chính tại khoản 11 Điều 1 của dự thảo Thông tư (bổ sung Điều 15b) để bảo đảm tuân thủ quy định tại khoản 4 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.  - Đề nghị xem xét, điều chỉnh tên dự thảo Thông tư “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa **và đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa**” cho phù hợp với nội dung của “Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BGTVT ngày 15/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ***quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa*** (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 38/2023/TT-BGTVT ngày 18/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)”. | **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu**, chỉnh sửa trong dự thảo. |
| **4** | **Văn phòng Bộ:**  **-** Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc sự cần thiết bổ sung quy định tại khoản 11 Điều 1 Dự thảo quy định về *“Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện đã chuyển quyền sở hữu qua nhiều tổ chức, cá nhân”.* Trường hợp này cần đánh giá cụ thể tác động của TTHC cũng như quy định rõ hơn về phạm vi, đối tượng và điều kiện để được áp dụng, tránh việc hợp thức hóa cho hành vi vi phạm quy định về đăng ký phương tiện khi chuyển nhượng.  - Đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc chỉnh sửa quy định *“Biên lai nộp lệ phí trước bạ (bản chính hoặc bản giấy được chuyển đổi từ bản điện tử được kiểm tra, xác thực bởi người trung gian hoặc cơ quan thuế) đối với phương tiện thuộc diện phải nộp lệ phí trước bạ”* theo hướng đơn giản hơn, tạo điều kiện để người dân thuận tiện trong việc thực hiện TTHC. Thay thế biên lai bản giấy sang bản điện tử giúp đơn giản quy trình kiểm soát, giám sát và minh bạch trong hoạt động thu phí. Tuy nhiên, việc đặt ra yêu cầu cá nhân, tổ chức cần phải có xác nhận của cơ quan thuế (hoặc người trung gian) để xác thực biên lai bản giấy được chuyển đổi từ bản điện tử làm phát sinh thêm thủ tục cho người dân trong quá trình thực hiện TTHC, chưa phù hợp với mục tiêu hiện đại hóa hành chính phục vụ người dân doanh nghiệp. | **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu**, chỉnh sửa trong dự thảo. |
| **5** | **Thanh tra Bộ:**  **1. Đối với nội dung tại Điều 1 Dự thảo Thông tư**  1.1. Nghiên cứu, rà soát để quy định thống nhất là “*ngày*” hoặc “*ngày làm việc*” đối với các nội dung có quy định số lượng ngày/ngày làm việc trong toàn bộ nội dung của Dự thảo để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong việc áp dụng.  1.2. Nghiên cứu, chỉnh lý nội dung tại khoản 3 Điều 19 như sau: “*Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày phải ~~khai báo với cơ quan đăng ký phương tiện để~~* ***hoàn thành xong thủ tục kê khai để*** *xóa đăng ký phương tiện ~~và nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa~~ đối với những trường hợp quy định tại Điều 4 của Thông tư này; ~~trường hợp quá thời hạn trên mà chủ phương tiện không làm thủ tục xóa đăng ký phương tiện hoặc giao giấy chứng nhận đăng ký cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu làm thủ tục xóa đăng ký thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký phương tiện ra quyết định xử phạt hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt đối với chủ phương tiện về hành vi không xóa đăng ký theo quy định.~~*  ~~Trường hợp chủ phương tiện không làm thủ tục xóa đăng ký phương tiện sau khi chuyển quyền sở hữu phương tiện thì chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện đó~~”.  Lý do:  (1) Không cần thiết phải quy định việc nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đã được cấp do tài liệu này đã là một thành phần hồ sợ khi thực hiện thủ tục xóa đăng ký theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 18 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.  (2) Các hành vi vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền xử phạt chỉ có thể được quy định trong các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan, không quy định tại văn bản quy phạm pháp luật là Thông tư.  1.3. Nghiên cứu, sửa đổi quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 12 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT theo hướng “*Giấy chứng nhận xóa đăng ký của cơ quan đăng ký phương tiện trước đó (bản chính) đối với phương tiện là tàu biển* ***hoặc đối với phương tiện thủy nội địa trong trường hợp phải xóa đăng ký theo quy định tại khoản 4, 5 hoặc 6 Điều 4 của Thông tư này****;”* để ràng buộc trách nhiệm của các chủ phương tiện (cũ) và (mới) trong quá trình chuyển giao quyền sở hữu, khả thi trong thực tế cũng như không cần thiết phải quy định *“hoặc giao giấy chứng nhận đăng ký cho tổ chức, cá nhân nhận chuyển quyền sở hữu làm thủ tục xóa đăng ký .....”* và *“Trường*  *hợp chủ phương tiện không làm thủ tục xóa đăng ký phương tiện sau khi chuyển quyền sở hữu phương tiện thì chủ phương tiện phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hành vi vi phạm liên quan đến phương tiện đó” như nêu trên*.”  1.4. Nghiên cứu, chỉnh lý nội dung tại khoản 4 Điều 19 như sau:  “*Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện thay đổi tính năng kỹ thuật, chủ phương tiện phải thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện; ~~trường hợp quá thời hạn trên mà chủ phương tiện không làm thủ tục đăng ký lại phương tiện thì trước khi giải quyết cơ quan đăng ký phương tiện ra quyết định xử phạt hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử phạt đối với chủ phương tiện về hành vi không xóa đăng ký theo quy định~~.*”  Lý do: Các hành vi vi phạm hành chính, cơ quan có thẩm quyền xử phạt chỉ có thể được quy định trong các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính có liên quan, không quy định tại văn bản quy phạm pháp luật là Thông tư.  1.5. Nghiên cứu bỏ nội dung *“Tổ chức thực hiện việc đăng ký phương tiện theo quy định.”* tại khoản 2 Điều 21 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT vì quy định tại khoản 1 Điều 21 đã bao hàm nội dung này.  1.6. Nghiên cứu, chỉnh lý khoản 3 Điều 21 như sau: “*Trường hợp thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện, cơ quan đã đăng ký phương tiện có trách nhiệm ~~thực hiện một số quy định sau:~~*”  1.7. Nghiên cứu, bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 21 về Sổ đăng ký phương tiện thủy nội địa theo hướng quy định Sổ gồm bản giấy và điện tử (file lưu trên máy tính hoặc phần mềm...). Đồng thời làm rõ nội dung “*lưu trữ và quản lý hồ sơ đăng ký phương tiện theo quy định*” là theo quy định cụ thể nào.  Lý do: Để phù hợp với tình hình thực tiễn và xu hương áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước. Thực tế hiện này có một số Sở GTVT (như Quảng Ninh) đang thực hiện đăng ký phương tiện thông qua phần mềm.  1.8 . Nghiên cứu, chỉnh lý điểm b khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 21 như sau:  “*Nội dung báo cáo: Các nội dung liên quan đến đăng ký phương tiện thủy nội địa ~~theo quy định tại Mẫu số 12 của Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này~~;*” vì nội dung này đã được quy định tại điểm g khoản 5, điểm g khoản 6 Điều 21.  1.9. Nghiên cứu, chỉnh lý khoản 7 Điều 21 như sau:  “*~~Giám đốc Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm tổ chức, kiểm tra việc thực hiện đăng ký phương tiện quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 8 Thông tư này; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đăng ký phương tiện~~ chịu sự kiểm tra, thanh tra, hướng dẫn về nghiệp vụ của Bộ Giao thông vận tải và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam.*” để đảm bảo tính mạch lạc, logic và không trùng lắp với quy định tại khoản 1 Điều 21.  1.10. Rà soát, làm rõ lý do gạch bỏ một số nội dung tại một số biểu mẫu; rà soát chính tả như “*ban hành kèm theo Thông tư số /2024/TT-BGTVT ngày / /****2014*** *của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải*”  **2. Đối với nội dung tại Điều 2 Dự thảo Thông tư**  Thanh tra Bộ không có ý kiến bổ sung đối với nội dung Dự thảo.  **3. Ý kiến khác**  Tiếp tục nghiên cứu, thể chế hóa các chỉ đạo của Bộ GTVT1 đảm bảo phù hợp với yêu cầu quản lý, thực tiễn công tác đăng ký phương tiện thủy nội địa, đào tạo, huấn luyện thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa và hạn chế tối đa các kẽ hở nhằm ngăn chặn nguy cơ tiêu cực có thể xảy ra, trong đó lưu ý một số nội dung liên quan đến Dự thảo Thông tư như: Xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về thuyền viên, chứng chỉ, giấy chứng nhận khả năng chuyên môn; phương tiện; cảng, bến, luồng; công tác quản lý học viên; việc quản lý, lưu trữ hồ sơ đào tạo và công tác quản lý nhà nước. | **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** ý kiến Vụ Pháp chế không quy định khoản 4, 5, 6 Điều 4 của Thông tư.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo**.**  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo.  Việc lưu trữ và quản lý hồ sơ theo quy định về lưu trữ hồ sơ.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo. |
| **6** | **Vụ Pháp chế:**  1. Tên dự thảo Thông tư: để đảm bảo tính bao quát và thể hiện rõ các nội dung được quy định tại Thông tư, đề nghị xem xét, nghiên cứu sửa tên Thông tư theo hướng “*Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về đăng ký phương tiện thủy nội địa và quy định thi, kiểm tra, cấp, cấp lại, chuyển đổi giấy chứng nhận khả năng chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa*”  2. Tại Điều 1 dự thảo Thông tư  a) Điểm a khoản 1: đề nghị xem xét việc bổ sung quy định tại khoản này do theo quy định tại khoản 3 Điều 25 Luật Giao thông đường thủy nội địa thì chỉ có 04 trường hợp được thực hiện đăng ký lại.  b) Điểm b khoản 1: đề nghị xem xét làm rõ trường hợp thay đổi tên hoặc địa chỉ chủ sở hữu mà không chuyển quyền sở hữu có khả thi trên thực tế hay không?  c) Khoản 2: đề nghị xem xét việc bổ sung quy định tại khoản này cũng như quy định tại khoản 4, 5, 6 Điều 4 Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT do theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Luật Giao thông đường thủy nội địa chỉ quy định 04 trường hợp phải xóa đăng ký.  Tại dự thảo Thông tư và Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT cũng chưa có quy định về trường hợp xóa đăng ký trong trường hợp “*Phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài*” (điểm d khoản 4 Điều 25 Luật Giao thông đường thủy nội địa). Do đó, đề nghị nghiên cứu để đảm bảo tính rõ ràng, đầy đủ của quy định.  Đồng thời, đề nghị rà soát, xem xét việc sử dụng cụm từ “*xóa đăng ký*” tại dự thảo Thông tư cũng như tại Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT do Luật Giao thông đường thủy nội địa chỉ sử dụng cụm từ “*xóa tên*”.  d) Khoản 3: dự thảo Thông tư chỉ bỏ quy định tại khoản 1 Điều 8 mà không sửa đổi, bổ sung quy định tại các khoản khác. Do đó, đề nghị xem xét, nghiên cứu quy định theo hướng bãi bỏ khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT.  đ) Khoản 4: đề nghị xem xét việc quy định cho các cơ quan đăng ký phương tiện (nhất là cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn) thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện có đảm bảo tính khả thi không?  e) Đối với các nội dung sửa đổi, bổ sung để đảm bảo phù hợp với Luật Giao dịch điện từ (tại khoản 5, 6, 7, 8, 9, 10): đề nghị rà soát quy định tại các khoản này để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật Giao dịch điện tử (ví dụ: tại Luật Giao dịch điện tử không sử dụng thuật ngữ “*bản giấy được chuyển đổi từ bản điện tử*”; các yêu cầu, điều kiện khi sử dụng thông điệp dữ liệu,…). Đồng thời, đề nghị tham khảo thêm ý kiến của Trung tâm Công nghệ thông tin đối với những nội dung này để đảm bảo tính khả thi khi thực hiện.  f) Tại điểm b khoản 5, 6, 7, 9, 10…: đề nghị rà soát, làm rõ cơ sở của việc quy định *“…được kiểm tra, xác thực bởi người trung gian (biên lai thu phí, hóa đơn, hợp đồng)…”* và rà soát viết lại để đảm bảo tính rõ ràng của quy định.  g) Khoản 6: đề nghị rà soát, xem xét có sửa khoản 4 Điều 11 hay không để đảm bảo thống nhất với Luật Giao dịch điện tử.  h) Khoản 8: đề nghị xem xét việc bổ sung quy định đăng ký lại phương tiện trong trường hợp thay đổi thông tin chủ phương tiện để đảm bảo có đủ căn cứ, cơ sở và tính thống nhất tại văn bản do khoản 3 Điều 25 Luật Giao thông đường thủy nội địa cũng như Điều 3 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT không quy định về nội dung này.  Bên cạnh đó, mặc dù dự thảo có bổ sung trường hợp thay đổi thông tin chủ phương tiện tại tên Điều nhưng các quy định tại Điều này đều không có nội dung quy định liên quan đến trường hợp thay đổi thông tin chủ phương tiện. Do đó, đề nghị rà soát để đảm bảo có đủ căn cứ, cơ sở cũng như tính thống nhất trong các quy định.  i) Khoản 11: đề nghị rà soát, xem xét việc bổ sung quy định tại Điều 15b do bản chất của quy định cũng là nhằm mục đích đăng ký lại phương tiện khi chuyển quyền sở hữu và việc này đã được quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT. Trường hợp cần thiết thì đưa vào quy định tại điều khoản chuyển tiếp để xử lý những trường hợp đã phát sinh trong thực tế (xử lý trong một khoảng thời gian nhất định) để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.  k) Khoản 13: đề nghị thuyết minh, giải trình rõ tại Tờ trình Bộ trưởng cũng như bảng giải trình, thuyết minh về việc bổ sung quy định về thời gian cấp lại giấy chứng nhận trong 30 ngày do việc quy định thời gian này dài hơn rất nhiều (gấp 10 lần) so với quy định cũ là 03 ngày làm việc.  Đồng thời, đề nghị xem xét bỏ cụm *“(không bị cơ các cơ quan có thẩm quyền tạm giữ, xử lý)*” vì việc mất sẽ được xác thực qua quá trình xác minh.  l) Khoản 14 về sửa đổi, bổ sung Điều 19:  Đề nghị xem xét quy định cụ thể về thời gian thực hiện thủ tục xóa đăng ký phương tiện và thời gian thực hiện thủ tục đăng ký lại phương tiện do tại Điều 25 Luật Giao thông đường thủy nội địa đã quy định về việc “*phương tiện phải đăng ký lại*” và “*chủ phương tiện phải khai báo để xóa tên và nộp lại giấy chứng nhận*”. Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đường thủy nội địa cũng căn cứ vào quy định này để đưa ra chế tài xử phạt và vẫn đang được thực hiện trên thực tế.  Mặt khác, việc dự thảo quy định “*cơ quan đăng ký phương tiện ra quyết định xử phạt*” là chưa phù hợp với quy định tại Nghị định số 139/2021/NĐ-CP do cơ quan đăng ký phương tiện quy định tại Thông tư này là Sở GTVT, cơ quan quản lý giao thông cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn nhưng thẩm quyền xử phạt đối với quy định tại Điều 15 Nghị định số 139/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ chỉ bao gồm Lực lượng Công an nhân dân, Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Cơ quan được giao thực hiện hiện chức năng thanh tra chuyên ngành Chi cục Đường thủy nội địa, Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển. | **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu**, chỉnh sửa trong dự thảo.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam giải trình:**  Nâng cấp phương tiện hoặc thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện tàu biển sang phương tiện thủy nội địa...vv bảo lưu quy định tại Thông tư số 75/2014/TT-BGTVT; tiếp thu bổ sung “Phương tiện được chuyển nhượng ra nước ngoài  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu**, chỉnh sửa trong dự thảo.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin giải trình:** việc quy định các cơ quan đăng ký phương tiện cấp huyện, xã, phường, thị trấn) thực hiện in, quản lý, sử dụng và phát hành phôi Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện không có tính chất bảo mật, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan đăng ký, giảm áp lực đối với cơ quan quản lý cấp trên; giảm chi phí, thời gian đi lại, giải quyết TTHC.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu**, chỉnh sửa trong dự thảo.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu**, chỉnh sửa trong dự thảo.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin giải trình:**  Quy định cụ thể về thời gian thực hiện đăng ký lại phương tiện và xóa tên phương tiện để thể hiện về trách nhiệm của chủ phương tiện đối với quy định của pháp luật tránh kéo dài hoặc không thực hiện, việc xóa tên hoặc đăng ký lại cần phải có thời gian dài để chủ phương tiện có đủ thời gian để thực hiện; Chủ phương tiện còn thực hiện các quy định khác như nộp thuế...vv.  **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo. |
|  | **Cục Cảnh sát QLHC về TTXH:**  Đề nghị sửa điểm b khoản 12 Điều 1 của dự thảo thông tư  “b) Sửa đổi bổ sung khoản 4 như sau:  4. Khi đến nhận giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa hoặc giấy chứng nhận xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa phải xuất trình giấy hẹn **và một trong các loại giấy tờ sau: chứng minh nhân dân; căn cước công dân; thẻ căn cước; số định danh cá nhân; giấy giới thiệu hoặc giấy ủy quyền.”**  Tại các mẫu phụ lục để phục vụ công tác quản lý, đề nghị bổ sung các trường thông tin;  Tại mẫu số 1 “ Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa” bổ sung sau trường thông tin của Chủ phương tiện là trường thông tin về số định danh cá nhân; căn cước công dân; thẻ căn cước và ngày tháng năm sinh của chủ phương tiện.  Tại các mẫu còn lại sau trường thông tin về **“ Tổ chức, cá nhân đăng ký”** đề nghị bổ sung như sau:  + Đối với tổ chức: bổ sung “ **Mã định danh tổ chức”**  + Đối với cá nhân: bổ sung **số định danh cá nhân; căn cước công dân; thẻ căn cước và ngày tháng năm sinh của chủ phương tiện**. | **Cục Đường thủy nội địa Việt Nam xin tiếp thu,** chỉnh sửa trong dự thảo. |